

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số:59/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST-DS, ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị V, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1951

Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Thôn Tam Điệp, xã H'Neng, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Nguyên đơn bà Chu Thị V và bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Phạm Thị N còn nợ của bà Chu Thị V số tiền là 1.323.400.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng) trong đó tiền gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 02/11/2018 là 23.400.000 đồng (Hai ba triệu bốn trăm ngàn đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.323.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng)

***Về thời gian trả nợ:**

Nguyên đơn bà Chu Thị V và bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Phạm Thị N thống nhất đến ngày 15/11/2018 vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Phạm

Thị N trả cho bà Chu Thị V số tiền còn nợ là 1.323.400.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng) trong đó tiền gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 02/11/2018 là 23.400.000 đồng (Hai ba triệu bốn trăm ngàn đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.323.400.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng)

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Phải chịu là 25.851.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi một ngàn đồng); Cụ thể: Nguyên đơn bà Chu Thị V phải chịu là: 12.925.500 đồng (Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng); Bị đơn vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N phải chịu là: 12.925.500 đồng (Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N tự nguyện chịu luôn phần án phí của bà Chu Thị V. Vậy ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N phải chịu là 25.851.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Chu Thị V số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí lệ phí Tòa án số 0002758 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H